

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

1. **(ĐHB-08):** Cho các phản ứng :
- $$\text{Ca(OH)}_2 + \text{Cl}_2 \rightarrow \text{CaOCl}_2 + \text{H}_2\text{O} \qquad 2\text{H}_2\text{S} + \text{SO}_2 \rightarrow 3\text{S} + 2\text{H}_2\text{O}$$
- $$2\text{NO}_2 + 2\text{NaOH} \rightarrow \text{NaNO}_3 + \text{NaNO}_2 + \text{H}_2\text{O} \qquad 4\text{KClO}_3 \xrightarrow{t^0} \text{KCl} + 3\text{KClO}_4$$
- $$\text{O}_3 \rightarrow \text{O}_2 + \text{O}$$
- Số phản ứng oxi hoá khử là :
- A. 5 B. 2 C. 3 D. 4
2. **(CĐ-13):** Cho các phương trình phản ứng
- (a) $2\text{Fe} + 3\text{Cl}_2 \xrightarrow{t^0} 2\text{FeCl}_3$ (b) $\text{NaOH} + \text{HCl} \rightarrow \text{NaCl} + \text{H}_2\text{O}$
- (c) $\text{Fe}_3\text{O}_4 + 4\text{CO} \xrightarrow{t^0} 3\text{Fe} + 4\text{CO}_2$ (d) $\text{AgNO}_3 + \text{NaCl} \rightarrow \text{AgCl} + \text{NaNO}_3$
- Trong các phản ứng trên, số phản ứng oxi hóa - khử là
- A. 2 B. 3 C. 1 D. 4
3. **(CĐ-10):** Nguyên tử S đóng vai trò vừa là chất khử, vừa là chất oxi hoá trong phản ứng nào sau đây?
- A. $4\text{S} + 6\text{NaOH}(\text{đặc}) \xrightarrow{t^0} 2\text{Na}_2\text{S} + \text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3 + 3\text{H}_2\text{O}$
- B. $\text{S} + 3\text{F}_2 \xrightarrow{t^0} \text{SF}_6$
- C. $\text{S} + 6\text{HNO}_3(\text{đặc}) \xrightarrow{t^0} \text{H}_2\text{SO}_4 + 6\text{NO}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$
- D. $\text{S} + 2\text{Na} \xrightarrow{t^0} \text{Na}_2\text{S}$
4. **(ĐHB-09):** Cho các phản ứng sau :
- (a) $4\text{HCl} + \text{PbO}_2 \rightarrow \text{PbCl}_2 + \text{Cl}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$ (b) $\text{HCl} + \text{NH}_4\text{HCO}_3 \rightarrow \text{NH}_4\text{Cl} + \text{CO}_2 + \text{H}_2\text{O}$
- (c) $2\text{HCl} + 2\text{HNO}_3 \rightarrow 2\text{NO}_3 + \text{Cl}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$ (d) $2\text{HCl} + \text{Zn} \rightarrow \text{ZnCl}_2 + \text{H}_2$
- Số phản ứng trong đó HCl thể hiện tính khử là
- A. 2 B. 4 C. 1 D. 3
5. **(ĐHB-11):** Cho các phản ứng:
- (a) $\text{Sn} + \text{HCl}(\text{loãng}) \rightarrow$ (b) $\text{FeS} + \text{H}_2\text{SO}_4(\text{loãng}) \rightarrow$
- (c) $\text{MnO}_2 + \text{HCl}(\text{đặc}) \xrightarrow{t^0}$ (d) $\text{Cu} + \text{H}_2\text{SO}_4(\text{đặc}) \xrightarrow{t^0}$
- (e) $\text{Al} + \text{H}_2\text{SO}_4(\text{loãng}) \rightarrow$ (g) $\text{FeSO}_4 + \text{KMnO}_4 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow$
- Số phản ứng mà H^+ của axit đóng vai trò oxi hóa là:
- A. 3 B. 6 C. 2 D. 5
6. **(CĐ-13):** Cho các phương trình phản ứng sau
- (a) $\text{Fe} + 2\text{HCl} \rightarrow \text{FeCl}_2 + \text{H}_2$
- (b) $\text{Fe}_3\text{O}_4 + 4\text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{FeSO}_4 + 4\text{H}_2\text{O}$
- (c) $2\text{KMnO}_4 + 16\text{HCl} \rightarrow 2\text{KCl} + 2\text{MnCl}_2 + 5\text{Cl}_2 + 8\text{H}_2\text{O}$
- (d) $\text{FeS} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{FeSO}_4 + \text{H}_2\text{S}$
- (e) $2\text{Al} + 3\text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + 3\text{H}_2$
- Trong các phản ứng trên, số phản ứng mà ion H^+ đóng vai trò chất oxi hóa là
- A. 2 B. 4 C. 3 D. 1
7. Trong phản ứng: $\text{Fe}_3\text{O}_4 + \text{H}_2\text{SO}_4(\text{đặc}) \rightarrow \text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{SO}_2 + \text{H}_2\text{O}$ thì H_2SO_4 đóng vai trò
- A. là chất oxi hóa. B. là chất khử.
- C. là chất oxi hóa và môi trường. D. là chất khử và môi trường.
8. Trong phản ứng: $3\text{Cu} + 8\text{HNO}_3 \rightarrow 3\text{Cu}(\text{NO}_3)_2 + 2\text{NO} + 4\text{H}_2\text{O}$. Số phân tử HNO_3 đóng vai trò chất oxi hóa là
- A. 8. B. 6. C. 4. D. 2.
9. **(CĐ-11):** Cho phản ứng
- $$6\text{FeSO}_4 + \text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7 + 7\text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow 3\text{Fe}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{Cr}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{K}_2\text{SO}_4 + 7\text{H}_2\text{O}$$
- Trong phản ứng trên, chất oxi hóa và chất khử lần lượt là
- A. FeSO_4 và $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$. B. $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$ và FeSO_4 .
- C. H_2SO_4 và FeSO_4 . D. $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7$ và H_2SO_4 .
10. **(CĐ-08):** Cho phản ứng hoá học : $\text{Fe} + \text{CuSO}_4 \rightarrow \text{FeSO}_4 + \text{Cu}$

Trong phản ứng trên xảy ra

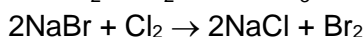
A. sự oxi hoá Fe và sự khử Cu^{2+}

B. sự oxi hoá Fe và sự oxi hoá Cu

C. sự khử Fe^{2+} và sự oxi hoá Cu

D. sự khử Fe^{2+} và sự khử Cu^{2+}

11. (ĐHB-08): Cho biết các phản ứng xảy ra sau : $2\text{FeBr}_2 + \text{Br}_2 \rightarrow 2\text{FeBr}_3$



Phát biểu đúng là :

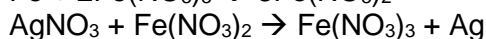
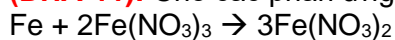
A. Tính khử của Cl^- mạnh hơn của Br^-

B. Tính oxi hoá của Br_2 mạnh hơn của Cl_2

C. Tính khử của Br^- mạnh hơn của Fe^{2+}

D. Tính oxi hoá của Cl_2 mạnh hơn của Fe^{3+}

12. (ĐHA-11): Cho các phản ứng sau:



Dãy sắp xếp theo thứ tự tăng dần tính oxi hóa các ion kim loại là:

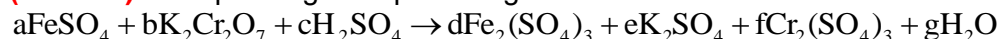
A. Ag^+ , Fe^{2+} , Fe^{3+}

B. Fe^{2+} , Fe^{3+} , Ag^+

C. Fe^{2+} , Ag^+ , Fe^{3+}

D. Ag^+ , Fe^{3+} , Fe^{2+}

13. (ĐHA-13): Cho phương trình phản ứng:



Tỷ lệ a:b là

A. 3:2

B. 2:3

C. 1:6

D. 6:1

14. Tổng hệ số (các số nguyên, tối giản) của tất cả các chất trong phương trình phản ứng giữa Cu với dung dịch HNO_3 đặc, nóng là

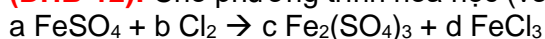
A. 11.

B. 10.

C. 8.

D. 9.

15. (ĐHB-12): Cho phương trình hóa học (với a, b, c, d là các hệ số):



Tỉ lệ a : c là

A. 4 : 1

B. 3 : 2

C. 2 : 1

D. 3 : 1

16. (ĐHA-13): Cho phương trình phản ứng: $a\text{Al} + b\text{HNO}_3 \rightarrow c\text{Al}(\text{NO}_3)_3 + d\text{NO} + e\text{H}_2\text{O}$.

Tỉ lệ a : b là

A. 1 : 3

B. 2 : 3

C. 2 : 5

D. 1 : 4

17. (ĐHA-10): Trong phản ứng: $\text{K}_2\text{Cr}_2\text{O}_7 + \text{HCl} \rightarrow \text{CrCl}_3 + \text{Cl}_2 + \text{KCl} + \text{H}_2\text{O}$. Số phân tử HCl đóng vai trò chất khử bằng k lần tổng số phân tử HCl tham gia phản ứng. Giá trị của k là

A. 4/7.

B. 1/7.

C. 3/14.

D. 3/7.

18. (ĐHB-13): Cho phản ứng: $\text{FeO} + \text{HNO}_3 \rightarrow \text{Fe}(\text{NO}_3)_3 + \text{NO} + \text{H}_2\text{O}$.

Trong phương trình của phản ứng trên, khi hệ số của FeO là 3 thì hệ số của HNO_3 là

A. 6.

B. 10.

C. 8.

D. 4.

19. Tổng hệ số của các chất trong phản ứng: $\text{Fe}_3\text{O}_4 + \text{HNO}_3 \rightarrow \text{Fe}(\text{NO}_3)_3 + \text{NO} + \text{H}_2\text{O}$ là

A. 55

B. 20.

C. 25.

D. 50.

20. Lưu huỳnh tác dụng với natri hydroxit đặc, nóng: $\text{S} + \text{NaOH} \xrightarrow{t^0} \text{Na}_2\text{S} + \text{Na}_2\text{SO}_3 + \text{H}_2\text{O}$

Trong phản ứng trên, tỷ lệ số nguyên tử lưu huỳnh bị khử và số nguyên tử lưu huỳnh bị oxi hóa là:

A. 1:2

B. 1:1

C. 1:2

D. 2:1.

“ CỐ LÊN ! CHÚC CÁC EM LÀM BÀI TỐT ”